



Dẫn nhập

Rặng Himalaya hùng vĩ trải dài trên vùng biên giới Bhutan, Trung Quốc, Ấn Độ, Nepal và Pakistan. Khí hậu ở đây có nghĩa giống như cái tên của nó trong tiếng Phạn, “Hima” nghĩa là “Tuyết”, còn “alaya” là “nơi ở”. Vùng núi tuyết hay nóc nhà thế giới được tôn vinh bởi vẻ đẹp thiên nhiên huyền bí ban sơ, vô tiền khoáng hậu. Đây cũng là chốn linh thiêng bậc nhất với di

sản văn hóa truyền thống đặc sắc được bảo trì nguyên vẹn.

Hàng ngàn năm trước đây, những hành giả mộ đạo khu vực cận Himalaya đã hành hương qua cửa ngõ này, tiếp cận Tàng kinh các của Phật giáo Ấn Độ, chuyển ngữ lời dạy của Đức Phật và lời giảng các đệ tử của Ngài sang chữ viết của dân tộc mình. Bánh xe Đại Thừa Phật giáo cũng đã hoằng truyền từ

Himalaya sang các nền văn hóa lớn của Châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản, xiển dương nền Phật giáo Đông Á hưng thịnh cho đến tận ngày nay.

Từ nền tảng văn hóa tâm linh đặc sắc thấm đẫm các giá trị minh triết của Đạo Phật này đã phát triển nên nghệ thuật Mật thừa. Đây là truyền thống nghệ thuật siêu việt vì nó thể hiện của các thứ lớp chứng ngộ và hướng

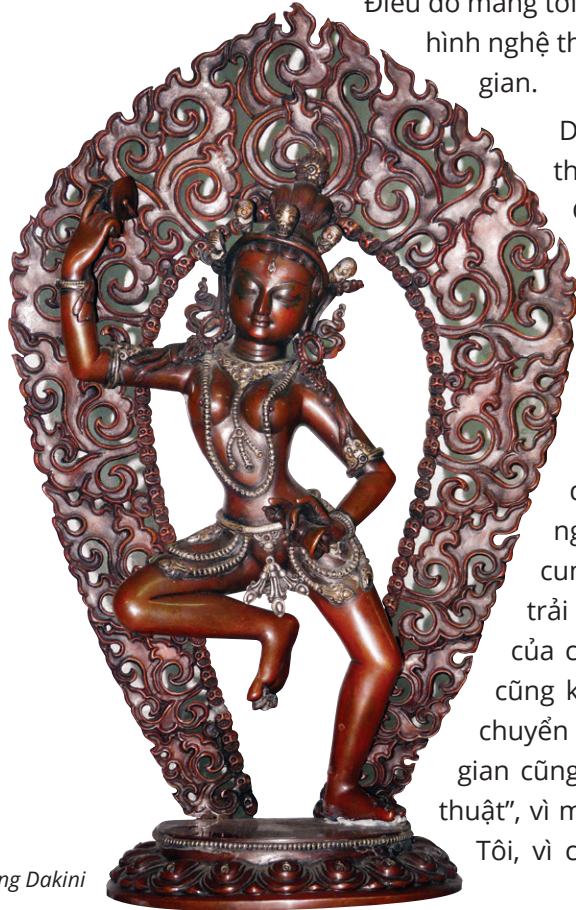
đến sự giác ngộ. Do Phật giáo là một triết lý vũ trụ nên ngoài sự miêu tả cái đẹp qua các hình thái biểu hiện nghệ thuật khác nhau, nghệ thuật Mật thừa còn thể hiện nhân sinh quan, triết lý sâu sắc, các pháp tu tập và các phương tiện độ thể của Đạo Phật.

Điều đó mang tới những điểm khác biệt đầy ý nghĩa của loại hình nghệ thuật này so với các loại hình nghệ thuật thế gian.

Dưới góc độ động cơ, người nghệ sĩ thế gian thường không có mục tiêu tối thượng là sự Giác ngộ. Một cách chung nhất, họ chỉ cảm thụ được những thăng trầm cảm xúc đang diễn ra trong tâm hồn mình. Quá trình sáng tác của người nghệ sĩ thông thường dựa vào sự thăng hoa cảm xúc trong thế giới của vọng tưởng nhị nguyên được nghệ sĩ diễn đạt ra bên ngoài thông qua tài năng nghệ thuật. Tuy nhiên, người nghệ sĩ thế gian thường chỉ cảm nhận được cung bậc thăng trầm của cảm xúc mà chưa trải nghiệm thực sự được toàn bộ “bản thể” của cảm xúc, hay còn gọi là “tự tính Tâm”. Họ cũng không có những phương pháp rốt ráo để chuyển hóa cảm xúc. Những động cơ sáng tác thế gian cũng rất đa dạng: “vị nhân sinh” hay “vị nghệ thuật”, vì một lý tưởng cao đẹp hay chỉ thỏa mãn cái Tôi, vì các mục đích thế gian như tiền tài, danh

tiếng, giao thiệp, quyền lực hoặc thậm chí sáng tác một cách vô định. Điều đáng nói là những động cơ đó và những cảm xúc yêu, ghét, mừng, giận hoặc bất kỳ loại cảm xúc nào khác đều có bản chất vô thường sinh diệt. Khi tâm hết thăng hoa, người nghệ sĩ thế gian lại thường rơi vào những bế tắc vì không tìm thấy cảm xúc sáng tạo. Do không kết nối được với sức mạnh sáng tạo, với suối nguồn từ bi trí tuệ và Phật tính bên trong, nên người nghệ sĩ thế gian không những chưa sử dụng được hết tiềm năng sáng tạo vô hạn của mình, mà còn thường cảm thấy hạn chế trong việc biểu hiện cảm xúc của bản thân và cô lập với thế giới bên ngoài.

Trong khi đó, nghệ thuật Mật thừa bắt nguồn từ trí tuệ tự tính tâm, đó là sự chuyển hóa giác ngộ của thế giới bên trong và bên ngoài. Bên trong là những đức hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả, vô ngã, vị tha cho đến khi từ bỏ thân Ngũ uẩn, vượt qua trạng thái trung ấm, hóa thân chuyển thể và tiếp tục công hạnh vì lợi ích chúng sinh. Bên ngoài là kho tàng nghệ thuật cao siêu thâm diệu chứa đựng toàn bộ tinh túy ý nghĩa của kinh điển thông qua hệ thống các tranh tượng, hội họa, điêu khắc, âm nhạc và các đồ thờ. Nghệ sĩ Kim cương thừa kết nối



Tượng Dakini



với chúng sinh thông qua lòng từ bi và trí tuệ thanh tịnh bên trong, và biểu lộ phẩm tính và năng lượng thanh tịnh của tâm giác ngộ bên trong ra bên ngoài thông qua các tác phẩm. Giống như người bắn cung thiện xảo cần hợp nhất cả con mắt ngắm, mũi tên và mục tiêu, người nghệ sĩ Mật thừa phải hợp nhất trọn vẹn trí tuệ Diệu quan sát, phương pháp thù thắng tu tập cùng phương tiện thiện xảo lợi ích chúng sinh và mục đích tối thượng giác ngộ chúng sinh trong quá trình sáng tác.

Nghệ thuật Mật giáo là nghệ thuật bắt nguồn từ tâm nguyện từ bi. Các phương tiện hành trì của Mật thừa là những mối tương quan giữa các nguyên lý tâm thức, các thứ lớp trí tuệ, hình vẽ, cử chỉ mật ấn, màu sắc biểu tượng và các vị trí không gian hòa hợp trên bốn chiều của thực tại có đủ sức tác động trên bốn bình diện vật chất,



tâm lý, tình cảm, tinh thần, và cũng là sự song hành giữa Tiểu vũ trụ và Đại vũ trụ, giữa tâm thức và thiên nhiên, giữa nghi lễ và thực tế, giữa vật chất và tinh thần. Tất cả sự biểu đạt này đều không dựa trên suy nghĩ vô đoán hoặc cảm xúc ngẫu hứng vô thường mà là những trải nghiệm giác ngộ qua vô số thế hệ. Với những ai biết hướng về tâm linh, nghệ thuật Kim Cương Thừa là một công cụ hùng mạnh để trưởng dưỡng kinh nghiệm tâm linh, khai phát nguồn năng lượng an bình, sức mạnh Bi Trí

Dũng nơi tự thân. Với bậc đã giác ngộ, nền nghệ thuật tâm linh này chính là tự thân trí tuệ xuất hiện trong dạng hình ảnh của năng lực và biểu tượng của giáo lý giác ngộ. Bởi thế, nghệ thuật chính là phương tiện quan trọng để chuyển nhận thức mê lầm thành sự tỉnh giác của an bình, hỷ lạc, sức mạnh, từ bi và trí tuệ. Như vậy, các hành giả

Mật thừa có thể tiến mãi về mục đích sáng tạo mà không lạc trong sa mạc của ly tán và vọng tưởng.

Nghệ thuật là văn hóa và văn hóa là giá trị cuộc sống. Dưới góc độ đối tượng tiếp nhận, người dân vùng núi tuyết có niềm tin xác tín rằng giá trị quý giá nhất cuộc sống chính là khả năng siêu việt của con người có thể chứng đạt giải thoát. Trong bối cảnh này, nghệ thuật, dù qua âm nhạc, điêu khắc, nghi lễ hay hội họa... đều là sự tán thán tâm linh và là các phương tiện hỗ trợ tu tập giác ngộ. Những hiện vật truyền thống Kim cương thừa không chỉ là đồ trang trí để người xem ngưỡng mộ mà còn đi vào đời sống qua những vật dụng sinh hoạt thường ngày. Các đồ vật này đều mang tính biểu tượng tâm linh, hiển diện khắp nơi giúp họ tích lũy công đức và có được trải nghiệm tâm tích cực. Hình ảnh tác phẩm khi được nội tâm hóa sẽ tạo niềm cảm hứng an lạc sâu xa, giúp người chiêm ngưỡng khám phá ra sự thanh tịnh thuần khiết là cội nguồn của tất cả sáng tạo nghệ thuật.

Nghệ thuật Mật thừa được biểu hiện qua các phương tiện tượng trưng cho Thân, Ngữ, Ý giác ngộ như:

Thân: qua các hình ảnh và tượng Phật, Bản Tôn;

Ngữ: qua Giáo lý, Thi ca, Tán tụng, Âm nhạc và Chân ngôn;

Ý: qua thiền định hỷ lạc và tính không bất khả phân.

Đây chính là sự thực hành Tam mật tương ưng được thể hiện qua các phương pháp thực hành khác nhau. Chẳng hạn như trong vũ điệu Kim cương thừa, hành giả Mật thừa tự thân hợp



nhất với Bản tôn thiền định, tâm trụ trong tâm của Bản tôn, khẩu tương ứng với chân ngôn của Bản tôn. Với Tâm hài hòa thanh tịnh trí tuệ, nghệ sĩ kết nối với suối nguồn của tâm trí tuệ Bát Nhã nên nghệ thuật được họ thể hiện một cách tự nhiên trong đời sống để phụng sự chúng sinh.

Trí tuệ thế gian thông thường chưa thể giúp trải nghiệm đầy đủ nghệ thuật Mật thừa. Nhằm đạt được trải nghiệm chân thật về nghệ thuật này, chúng ta cần hạnh ngộ bậc Thượng sư giác ngộ để trở thành nghệ sĩ làm chủ số phận chính mình, dũng cảm vượt qua sợ hãi, khổ đau và chuyển hóa thế giới cảm xúc bên trong thành sức mạnh của lòng bi mẫn, sự sáng tạo và tri kiến thanh tịnh. Để qua đó chứng ngộ toàn thể vũ trụ chính là sự phóng chiếu của mỗi chúng sinh, cũng là sự thấu hiểu rằng chính chúng ta đang sáng tạo ra hình ảnh, màu sắc của mọi hiện hữu.

Nguyện những giải thích hình ảnh, biểu tượng trong ấn phẩm này sẽ dẫn dắt mỗi chúng ta khai mở tự tính tâm, nơi thực tại chân lý được dung chứa biểu lộ trong tâm pháp giới bao la quang minh thanh tịnh!



Vũ điệu kim cương hộ pháp



Cúng đèn tại Bảo Tháp Swayambhu



Pháp Vương cùng hai Nhiếp chính Vương tại Đại học Phật giáo cổ Nalanda

Mục lục

Lời tựa:	3
Chương I: Truyền Thừa Drukpa.....	
Chương II: Đức Phật Kim Cương Tổng Trì Vajradhara	
Chương III: Nghệ thuật Mật thừa	
Chương IV: Giải thích Mandala.....	
Chương V: Chiêm ngưỡng Ngũ Trí Phật.....	
Chương VI: Pháp khí trong Mật thừa.....	
Chương VII: Nhạc khí nghi lễ.....	
Chương VIII: Nghệ thuật kiến trúc	
Chương kết: Nghệ thuật giác ngộ	

